TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 339/2022/DS-ST
Ngày: 22 - 9 - 2022
V/v: "T/c Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Thế Viễn
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Soan
bà Võ Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: ông Phan Gia Hưng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thùy An – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 335/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2021; về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 351/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 295/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ; trụ sở chính:, Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ Phòng giao dịch:, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: ông Võ Minh T; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: bà Trương Việt Thùy H; chức vụ: Giám đốc PGD Bến Xe M; (Đại diện Ngân hàng TMCP Đ theo Quyết định ủy quyền số: 168/QĐ-DAB-HĐQT ngày 07/11/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ), ông Cao Phú X; hiện công tác tại: Phòng GD Bến Xe M; Địa chỉ nơi công tác:, phường A, quận B, Tp.HCM, (Vắng mặt, nhưng có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1989; địa chỉ:, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 11 năm 2021, bản tự khai, các lần làm việc tại Tòa án và các bản sao kê, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do bà Trương Việt Thùy H và ông Cao Phú X là đại diện theo ủy quyền trình bày: ông Nguyễn Đình N khi còn công tác tại Trung tâm thanh thiếu niên M có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Quận N – Phòng giao dịch Bến Xe M, theo chương trình cho vay với đối tác liên kết là Trung tâm thanh thiếu niên M như sau:

Số hợp đồng: 0120998601T15007;

Số tiền vay: 40.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng);

Lãi suất: 7,5 %/năm. Phương thức tính lãi: theo dư nợ ban đầu;

Thời hạn vay: 24 tháng(Từ 14/11/2015 đến 14/11/2017);

Số tiền góp hàng tháng: 1.920.000 đồng/ tháng

Mục đích vay: Tiêu dùng;

Biện pháp đảm bảo: Không có tài sản đảm bảo (vay tín chấp)

Trong quá trình vay, kể từ khi giải ngân là ngày 14/11/2015 đến ngày 24/12/2018 ông chỉ trả được số tiền như sau:

Vốn: 16.419.554 đồng; Lãi trong hạn: 3.750.000 đồng. Tổng cộng: 20.169.554 đ (hai mươi triệu một trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm năm mươi bốn ngàn đồng).

Sau ngày 24/12/2018, ông N không tiếp tục trả nợ mà cũng không có trách nhiệm với số tiền mình nợ, mặc dù đã được ngân hàng nhắc nhỡ nhiều lần nhưng ông N vẫn không thanh toán số tiền nợ. Cho nên, đến ngày 11/11/2021 Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh quận N – Phòng giao dịch Bến Xe M đã nộp đơn kiện ông Nguyễn Đình N tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp. Sau khi được Tòa thụ lý hồ sơ vụ án thì vào ngày 18/01/2022 đến ngày 22/08/2022 ông N đã chuyển vào tài khoản của ông mở tại Ngân hàng để trả một phần nợ là: 19.850.000 đ (mười chín triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng). Ngân hàng đã tiến hành thu và hoạch toán vào thu vốn gốc mà ông N đã nợ.

Như vậy, tính đến ngày 22/09/2022 thì ông Nguyễn Đình N nợ Ngân hàng cụ thể như sau:

Vốn: 3.730.446 đồng; Lãi trong hạn: 2.250.000 đồng; Lãi quá hạn: 13.960.918 đồng. Tổng số tiền: 19.941.364 đ (mười chín triệu chín trăm bốn mươi mốt ngàn ba trăm sáu mươi bốn đồng)

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Đình N trả ngay cho Ngân hàng tổng số nợ tính đến ngày 22/09/2022 là 19.941.364 đ (mười chín triệu chín trăm bốn mươi mốt ngàn ba trăm sáu mươi bốn đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/09/2022 cho đến khi ông N thực trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng đã giao kết.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Đình N đến Tòa án tham gia tố tụng; nhưng ông N không đến, nên Tòa án không ghi được lời khai của ông N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ngân hàng TMCP Đ đã ký kết Hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn

Đình N theo như nội dung vụ án đã trình bày, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: ông Nguyễn Đình N phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi suất phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày ngày 14 tháng 11 năm 2015 ông Nguyễn Đình N ký Hợp đồng tín dụng (Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ) với Ngân hàng TMCP Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng). Do đó, có cơ sở xác định giữa ông N và Ngân hàng có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản như quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Do ông N không trả tiền vay nên Ngân hàng khởi kiện; quan hệ tranh chấp này là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông N có nơi cư trú tại quận Gò Vấp, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập ông N tới Tòa án để giải quyết vụ án. Do ông N không tới Tòa theo triệu tập của Tòa án, nên Tòa án không ghi được lời khai của ông và không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông không tới tham gia tố tụng mặc dù đã được tống đạt, triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông .

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Đình N phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 22 tháng 9 năm 2022 là 19.941.364 đ (mười chín triệu chín trăm bốn mươi mốt ngàn ba trăm sáu mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc 3.730.446 đồng, lãi trong hạn là 2.250.000 đồng, lãi quá hạn là 13.960.918 đồng.

Ông N còn phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng đã ký kể từ ngày 23 tháng 9 năm 2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của đương sự trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, xét thời điểm giao kết và thực hiện hợp đồng, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: "*Trường hợp có quy định khác nhau giữa luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng; việc thành lập, tổ chức, .. thì áp dụng theo quy định của Luật này*", theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*". Do vậy, đối với hợp đồng vay tài sản mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng được thực hiện theo thỏa thuận; Hội đồng xét xử xét lãi suất của Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật, nhận thấy yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thống nhất:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông N phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số nợ tính đến ngày 22 tháng 9 năm 2022 là 19.941.364 đ (mười chín triệu chín trăm bốn mươi mốt ngàn ba trăm sáu mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc 3.730.446 đồng, lãi trong hạn là 2.250.000 đồng, lãi quá hạn là 13.960.918 đồng, thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 23 tháng 9 năm 2022, ông còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền còn nợ theo Hợp đồng tại thời điểm thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 997.068 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn lại số tiền 933.760 đồng cho Ngân hàng TMCP Đ mà nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2021/0047454 ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 150, Điều 207, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự số năm 2015.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 và Áp dụng pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Buộc ông Nguyễn Đình N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 19.941.364 đ (mười chín triệu chín trăm bốn mươi mốt ngàn ba trăm sáu mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc 3.730.446 đồng, lãi trong hạn là 2.250.000 đồng, lãi quá hạn là 13.960.918 đồng.

Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 23 tháng 9 năm 2022, ông còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh tương ứng với số tiền còn nợ tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP Đ cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Đình N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 997.068 đ (chín trăm chín mươi bảy ngàn không trăm sáu mươi tám đồng). Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn lại số tiền 933.760 đ (chín trăm ba mươi ba ngàn bảy trăm sáu mươi đồng) cho Ngân hàng TMCP Đ mà nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2021/0047454 ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND q. GV
- THA DS q. GV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thế Viễn